

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày 19 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Cù Duy L, sinh năm 1988, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Tổ 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Duy K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị T và 02 con; nhân thân: Ngày 30-7-2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-6-2017 - Có mặt.

1.2. Hà Văn T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số 14B, đường T, phường N, thị xã S, Thành phố Hà Nội; tạm trú: Tổ 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H (đã chết) và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 17-5-2006 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-6-2017 - Có mặt.

2. Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Phạm Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26-4-2017, Cù Duy L và Hà Văn T rủ nhau đi bắt trộm chó trên địa bàn huyện Đ. L sử dụng xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 59V2 - 052.72 chở T mang theo một bình ắc quy, 01 súng điện tự chế, 01 kích điện đi từ thị xã G đến huyện Đ. Khoảng 03 giờ cùng ngày, do không phát hiện được con chó nào và khi đi đến khu vực thị trấn Đ, huyện Đ, L và T thấy một cuộn dây điện trước cửa hàng điện tử của anh Nguyễn Xuân H, L nói T xuống lấy cuộn dây điện cùng đi về thị xã G. Sau đó, L sử dụng 17,7m còn lại 176m cất giữ tại nhà L.

Ngày 01-6-2017, Phạm Văn L biết Cù Duy L thường xuyên bắt trộm chó mang đi bán nên đã liên lạc với Cù Duy L và thống nhất khi bắt trộm được chó thì bán cho Phạm Văn L.

Khoảng 00 giờ ngày 02-6-2017 Cù Duy L sử dụng xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 59V2 - 052.72 chở Hà Văn T mang theo dụng cụ đến xã T và thị trấn Đ, huyện Đ bắt trộm được 06 con chó có tổng trọng lượng 72kg và đưa đến nhà Phạm Văn L. Sau đó, Cù Duy L và Hà Văn T tiếp tục đi bắt trộm được 04 con chó có tổng trọng lượng 57kg tại địa bàn huyện Đ đem bán cho Phạm Văn L.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 03-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của 129kg chó hơi tại thời điểm tháng 6 năm 2017 là 5.805.000 đồng; giá trị 193,7m dây điện là 1.452.750 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T), xử phạt Cù Duy L và Hà Văn T mỗi bị cáo 09 tháng tù. Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29 và ngày 30-11-2017, các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều

356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả của các bị cáo gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra những bức xúc, phản ứng trong cộng đồng dân cư nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nói riêng cũng như tình hình chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cù Duy L 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02-6-2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02-6-2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cù Duy L và Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương